

Đàm phán và Ký kết FTA – Kinh nghiệm & Thực tiễn: Từ góc độ doanh nghiệp nước ngoài

Hội thảo của Ủy ban Đối ngoại Quốc Hội

Đà Lạt và Vĩnh Phúc

27-28 và 30-31 tháng 8 năm 2012

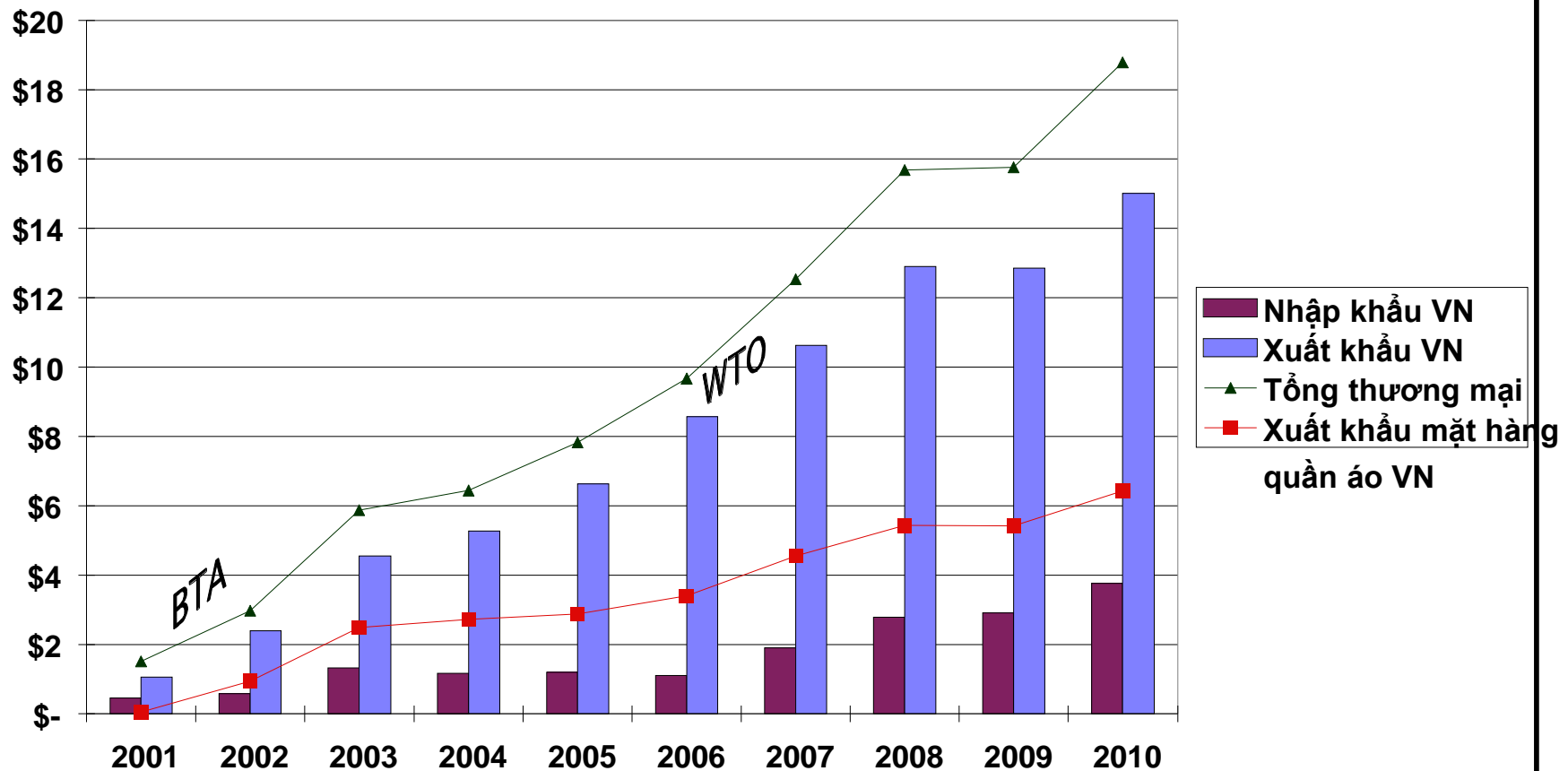
Người trình bày: Fred Burke (TP Hồ Chí Minh)

Các quan điểm thể hiện là của cá nhân tác giả, do đó không phản ảnh quan điểm chính thức của UsAID hoặc Baker & McKenzie

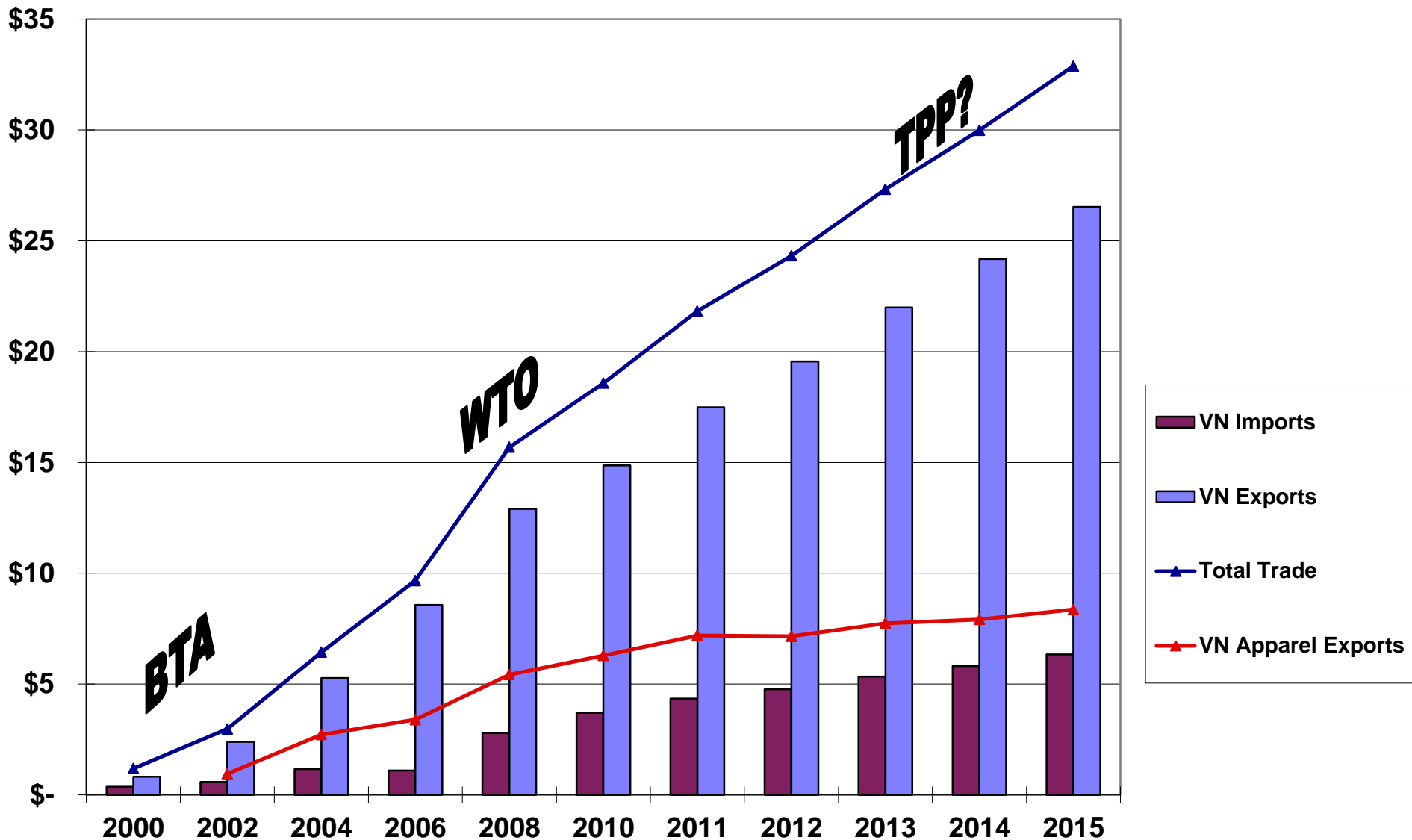
Kinh nghiệm

Thương mại VN-HK sau BTA và WTO

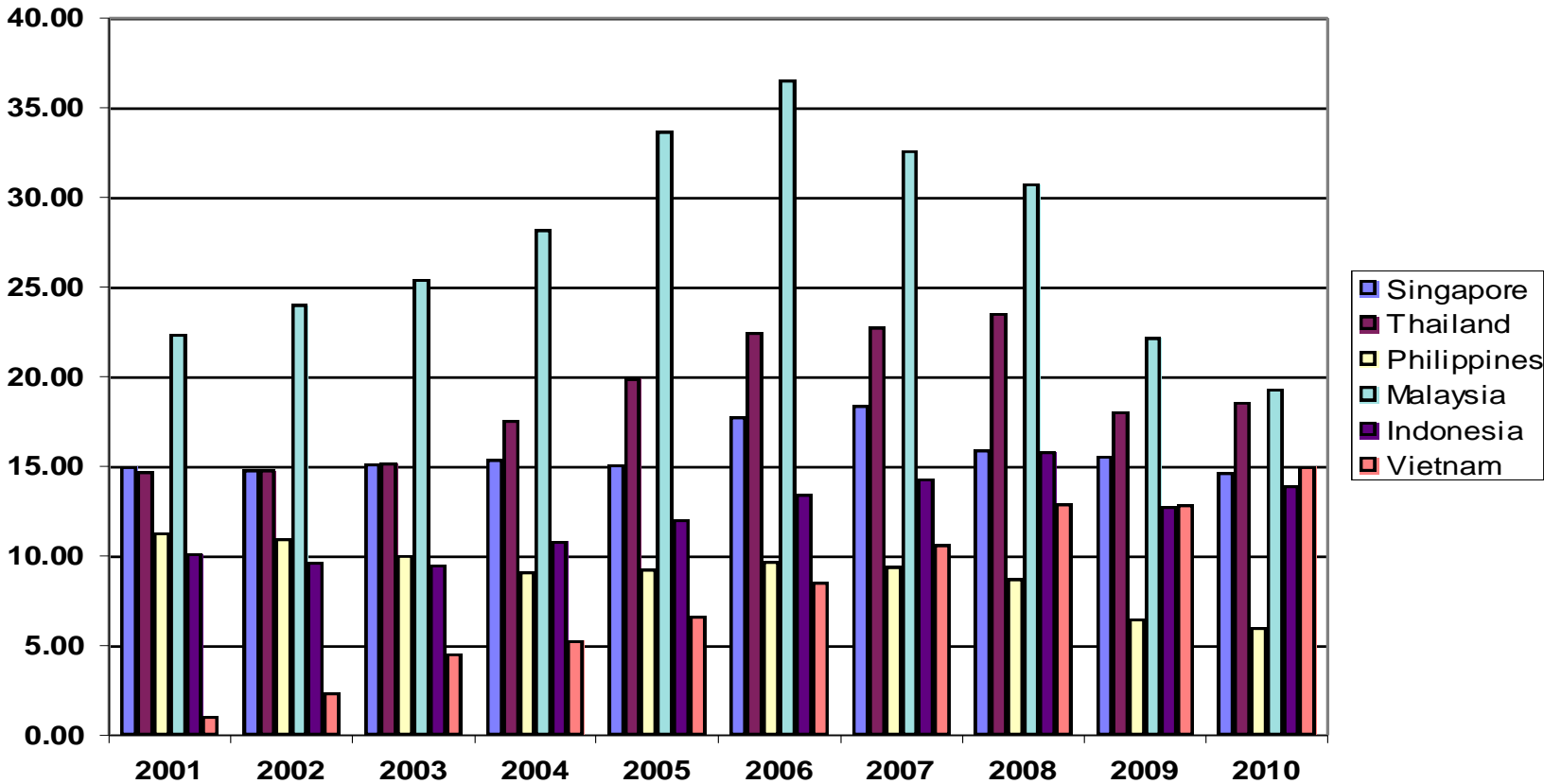
Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ, 2001-2010 (Tỷ USD)



Thương mại song phương VN-HK, 2001 - 2015 e(\$ tỷ)



U.S. Imports from ASEAN-6, 2001-2010e
(US\$ billion)



Kinh tế Nội địa Cát cánh

- 350.000 + các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) mới thành lập từ năm 2007
- Hàng ngàn công ăn việc làm được tạo mới,
- Thu nhập ngân sách từ thuế gia tăng
- Cơ sở hạ tầng trực tuyến hóa
- Ngân hàng Thế giới: “Thành tựu Giảm nghèo mang tính lịch sử” (“Historic Reduction in Poverty”)



Âm hưởng tác động của WTO bị giảm bớt do các yếu tố bên ngoài

Những cơn gió ngược

- Nhu cầu xuất khẩu yếu đi kể từ GFC năm 2007
- Kiềm hời
- Đầu tư vốn
- Tình trạng bảo hộ trong nước ở nước ngoài
- Các điểm yếu của Thị trường Toàn cầu (Vụ việc của công ty First Solar)

- SONG: Xuất khẩu, FDI (Intel, Nokia....) và các khoản tiền gửi về vẫn gia tăng, tiêu dùng trong nước cũng tăng.
- Về cơ bản, WTO đã và đang có tác động tích cực đối với Việt Nam.

- **Vấn đề:** Khoảng cách phát triển với Trung Quốc có thể dẫn tới một khoảng trống quyền lực.



Chế độ Ưu đãi Phổ cập (GSP)? Làm sao để duy trì?

- Hiệp định Thương mại Song phương 2001:
- Chương 1, Điều 3, Mục 6:
“Hoa Kỳ sẽ xem xét khả năng đáp ứng các điều kiện của Việt Nam để hưởng Chế độ Ưu đãi Phổ cập.”
- Câu này có ý nghĩa quan trọng như thế nào? Khi nào Việt Nam có thể kỳ vọng vào việc được hưởng quy chế GSP? Liệu có phải là một phần của TPP?

Có vẻ như không thể.

Sự thất vọng của nhà đầu tư nước ngoài đối với nhập khẩu và phân phối

Lĩnh vực			
Phân phối – Bán buôn – Đại lý – Bán lẻ	2007: 49% Liên doanh (JV)	2008: 51% JV	2009: 100% “ENT” (Kiểm tra Nhu cầu Kinh tế) đối với bán lẻ (Không rõ ràng)
Kho vận	2007: 51% JV		2014: 100%
Đại lý Vận chuyển	2007: 51% JV		2014: 100%
Quảng cáo	2007: 51%	Từ 2009 trở đi: Mọi JV	100% KHÔNG BAO GIỜ

Song: Thuốc lá, sách, báo, tạp chí, băng hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm và thuốc, dầu thô và dầu đã chế biến, đường từ mía và củ cải là các mặt hàng được miễn trừ khỏi các cam kết này.

Bán lẻ là gì vì các mục đích Tiếp cận Thị trường?

“Là hoạt động bán cho người sử dụng cuối cùng.” (theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP)

Điều này làm trầm trọng thêm tác động của yêu cầu “Đánh giá nhu cầu kinh tế (ENT)”.

Nghị định 23 bổ sung thêm tiêu chí: “Kế hoạch Phát triển của Địa phương”

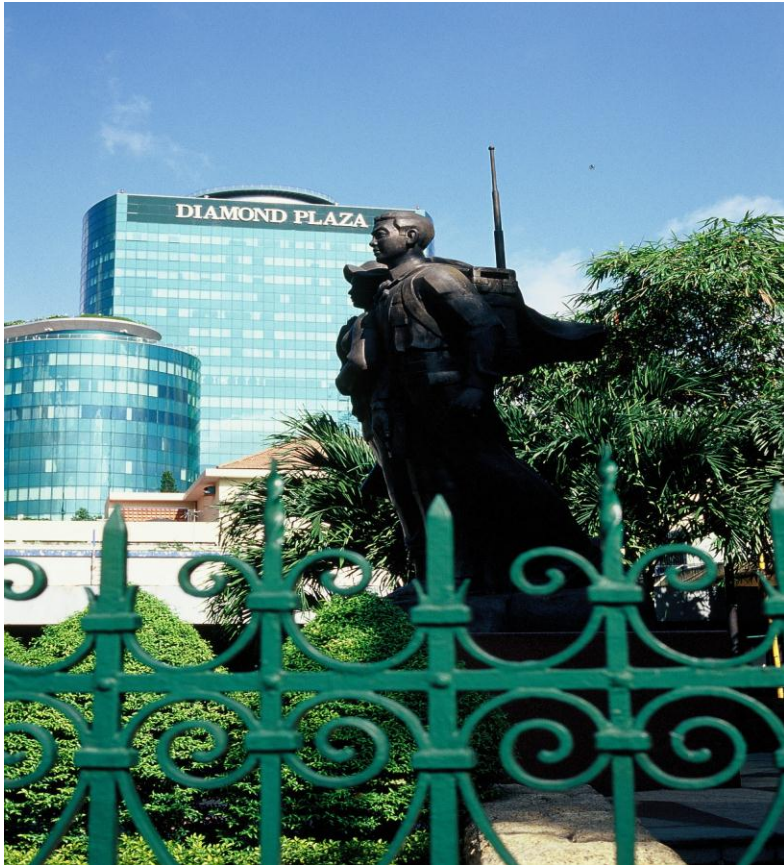


Các cam kết về Khu vực Bán lẻ (VN WTO)

- Việt Nam bảo lưu việc áp dụng yêu cầu “Kiểm tra nhu cầu Kinh tế” đối với các cơ sở bán lẻ có vốn đầu tư nước ngoài, kể từ cửa hàng thứ hai trở đi.
- Kiểm tra Nhu cầu Kinh tế là động thái thường bị *cấm áp dụng* theo Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ và sẽ là vấn đề gây tranh cãi trong TPP.
- Ba yếu tố: (1) Số lượng các cơ sở dịch vụ hiện có trên địa bàn, (2) độ ổn định của thị trường và (3) phạm vi địa bàn.



“Có vốn đầu tư nước ngoài” là gì?



Chỉ với 1% vốn đầu tư nước ngoài, một doanh nghiệp đã phải tuân theo mọi hạn chế về tiếp cận thị trường và Đối xử Quốc gia đã được bảo lưu trong các Cam kết WTO.

Điểm Mấu chốt: Tiếp cận thị trường trong dịch vụ bán lẻ và các dịch vụ phân phối khác nhìn chung là một lĩnh vực chủ chốt đối với các doanh nghiệp nước ngoài trong bối cảnh TPP.

Các rào cản phi thuế quan

Các e ngại được bày tỏ của các doanh nghiệp nước ngoài bao gồm:

- “Cấp phép nhập khẩu tự động” (bằng thư thường)
- Điện thoại di động, mỹ phẩm, đồ uống có cồn chỉ có thể nhập khẩu bằng đường biển, qua một trong ba cảng biển. Nhiều tài liệu giấy tờ hơn
- Quy tắc tương tự cũng áp dụng cho xe hơi dưới 9 chỗ ngồi.
- Mặt hàng dệt may phải được kiểm định theo SKU tại một trong số rất ít trung tâm.
- Yêu cầu về ISO 9000 đối với gạch nhập khẩu cho các nhà máy/cơ sở hạ tầng

TPP sẽ tính tới các vấn đề e ngại này bên cạnh các vấn đề khác nữa. Việc chuyển dịch vụ sang áp dụng cơ chế “Danh mục Cấm” có thể được coi là một diễn tiến quan trọng.

Hiệp định Hợp tác Xuyên Thái Bình Dương – các e ngại khác của doanh nghiệp nước ngoài

- E sợ sự sa đà vào các hiệp định/thỏa thuận đã ký trước đây
 - VD: việc hủy bỏ các yêu cầu về quốc tịch đối với người quản lý trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, 2001.
- Mong muốn Cân bằng Tiếp cận Thị trường
 - Chú trọng tới yếu tố Hai bên Cùng có lợi (Win-Win) (VD: Các nhóm HS chủ chốt trong trao đổi bán lẻ)
 - Kiên quyết trong những lĩnh vực có giá trị cao (VD mua sắm chính phủ, dịch vụ viễn thông/internet)
 - Các nhà đàm phán cần tư duy đi trước so với các doanh nghiệp
- Tránh tạo ra những sự mất cân bằng trong cơ cấu thương mại có thể làm cho hệ thống thương mại bất ổn về lâu dài, bất đồng trong quan hệ

Các tiêu chuẩn lao động



- Hình thức bảo hộ trong nước mới của các nước phát triển?
- US AFL-CIO: trọng tâm của vấn đề “Tự do Lập hội”.
- Đứng từ góc độ các doanh nghiệp: Bộ Luật Lao động mới và Luật Công đoàn đã vượt xa thực tế về điều kiện vật chất của người sử dụng lao động và khả năng đáp ứng các gánh nặng pháp lý đặt ra cho họ trong khi vẫn phải duy trì khả năng cạnh tranh.

Thực tiễn

TPP động lực thúc đẩy khả năng cạnh tranh

- Năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường xuất khẩu toàn cầu gần đây phải đối mặt với các thách thức sau: chi phí lao động gia tăng nhanh chóng, chấm dứt lao động trái phép, luật lao động mới nặng hơn, sự xuất hiện của Myanmar trong ngành công nghiệp may mặc và da giày, xếp hạng thấp về mức độ quan liêu, tham nhũng, pháp quyền v.v...
- TPP được cộng đồng kinh doanh xem là một công cụ hữu hiệu giúp Việt Nam cạnh tranh trên các thị trường toàn cầu khi di chuyển lên trên chuỗi giá trị.

Bối cảnh FTA

Các FTA của ASEAN

- Giới thiệu về các FTA ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương
 - Các nước châu Á – Thái Bình Dương đang hùng hực tham gia đàm phán và ký kết các FTA với các đối tác thương mại
 - Các FTA Song phương hoặc Khu vực
 - Các Hiệp định Liên khu vực/Trong nội bộ khu vực
 - Xu hướng: các hiệp định sẽ bao quát toàn diện hơn
 - Việt Nam phải theo kịp hoặc sẽ tụt hậu

Đang đàm phán

- Canada – Singapore
- Mexico – Singapore
- Pakistan – Singapore
- Ukraine – Singapore

Đang đàm phán

- Hiệp định Thương mại & Kinh tế
Australia – Nhật Bản
- Hoa Kỳ – Thái Lan
- US – Đài Loan
- Trung Quốc – Australia
- Trung Quốc – Các nước GCC
- Trung Quốc – Iceland
- Trung Quốc – Na Uy
- Trung Quốc – SACU
- Trung Quốc – Thụy Sĩ

Đang đàm phán của ASEAN

- ASEAN – EU

Hiệp định Thương mại Châu

A – Thái Bình Dương

- Bangladesh
- Ấn Độ
- Triều Tiên
- CHDNND Lào
- Sri Lanka
- Trung Quốc

Đã ký kết

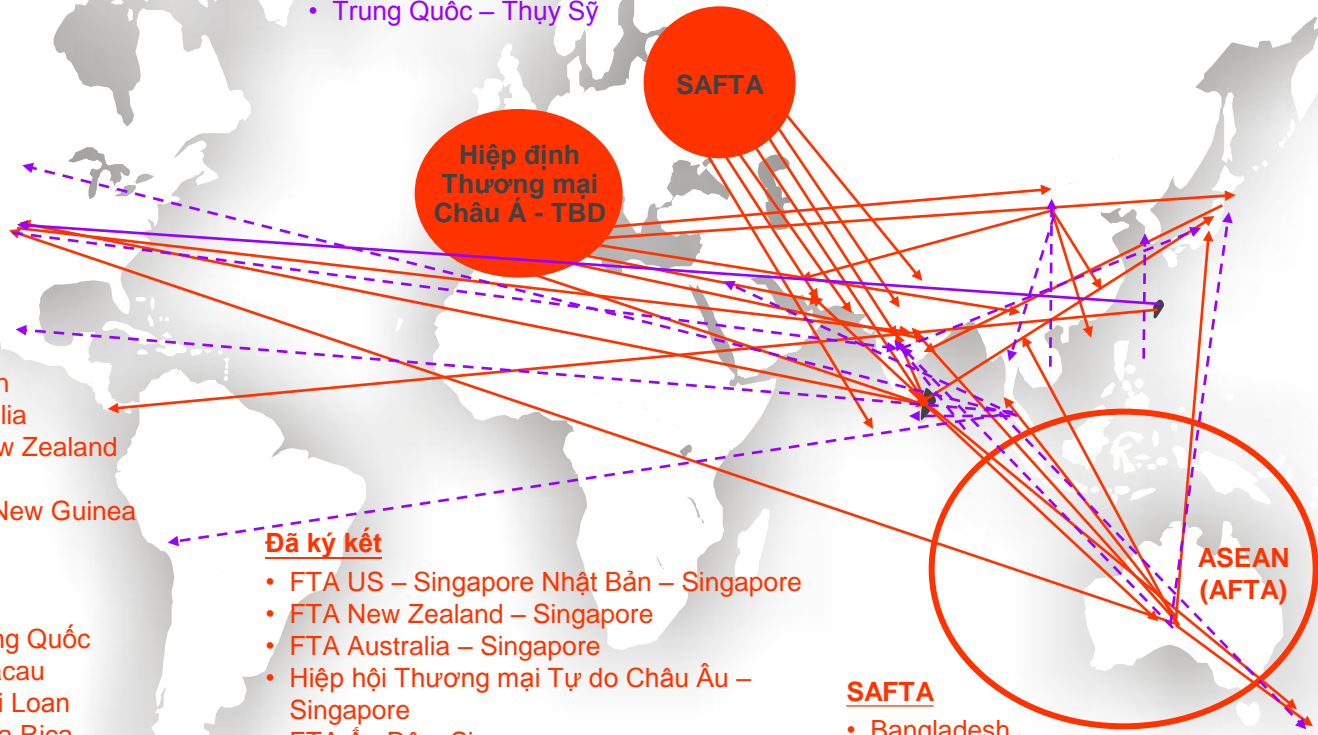
- FTA Hoa Kỳ– Australia
- FTA Australia – Thái Lan
- FTA Singapore – Australia
- CERTA Australian – New Zealand
- FTA Australia – Chile
- FTA Australia – Papua New Guinea
- FTA Indo-Lanka
- Pakistan – Sri Lanka
- Pakistan – Trung Quốc
- CEPA Hong Kong –Trung Quốc
- CEPA Trung Quốc – Macau
- ECFA Trung Quốc – Đài Loan
- FTA Trung Quốc – Costa Rica
- ECFA Trung Quốc – Chile
- ASEAN (AFTA)
- Thương mại Hàng hóa ASEAN – Trung Quốc
- Panama – Đài Loan

Đã ký kết

- FTA US – Singapore Nhật Bản – Singapore
- FTA New Zealand – Singapore
- FTA Australia – Singapore
- Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu – Singapore
- FTA Ấn Độ – Singapore
- FTA New Zealand – Singapore
- FTA Hàn Quốc– Singapore
- HĐTMSP Hoa Kỳ– Việt Nam
- HĐĐTSP Nhật Bản – Việt Nam
- Hiệp định “Dệt may” EU – Việt Nam
- AFTA – Việt Nam
- SEP Xuyên Thái Bình Dương

SAFTA

- Bangladesh
- Bhutan
- Ấn Độ
- Maldives
- Nepal
- Pakistan
- Sri Lanka



10 Quốc gia ASEAN



ASEAN - 6

- Indonesia
- Malaysia
- Philippines
- Singapore
- Thái Lan
- Brunei Darussalam

CLMV

- Campuchia
- CHDCND Lào
- Myanmar
- Việt Nam

Tổng số dân: 580 triệu người

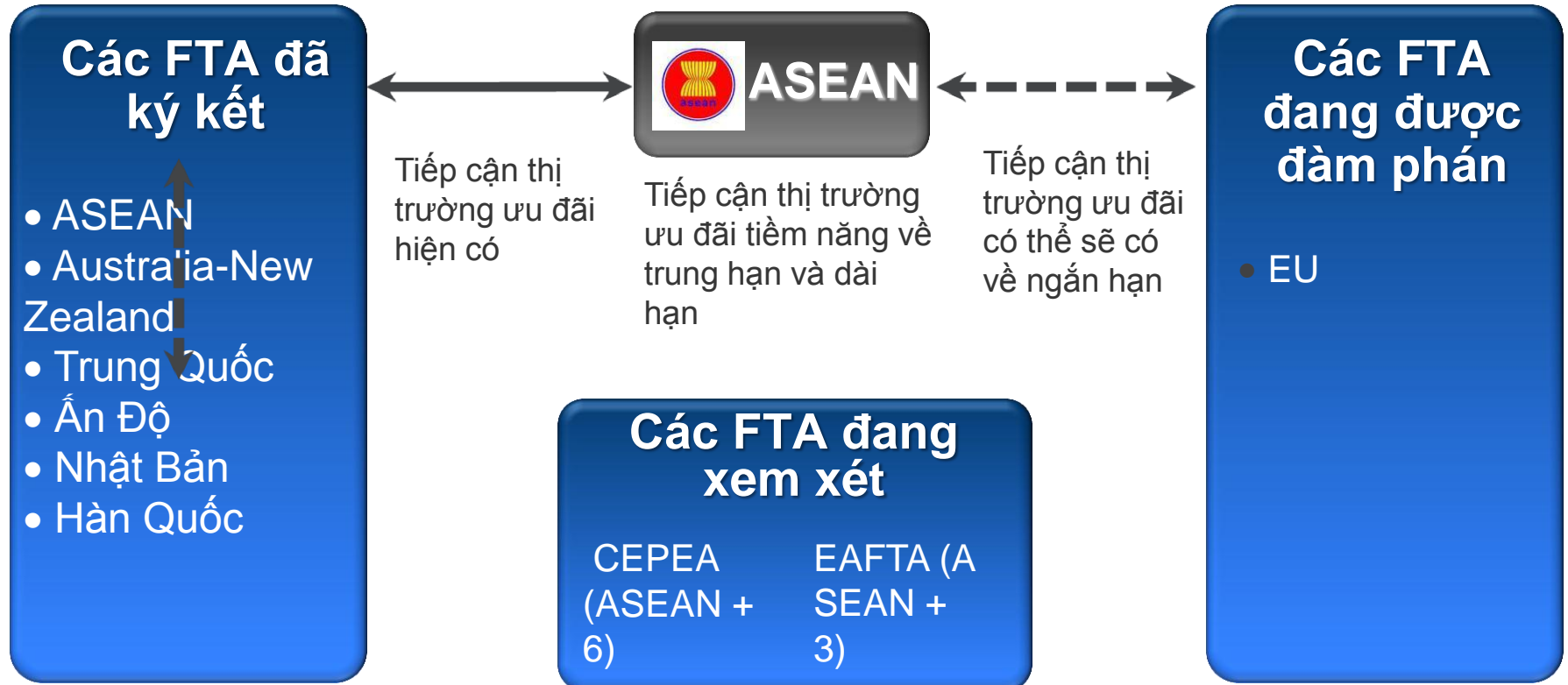
Diện tích: 4,5 triệu km²

GDP: US\$ 1.100 tỷ

Thương mại: US\$ 1.400 tỷ

ASEAN

Các FTA



Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện cho Đông Á (CEPEA)
ASEAN + 6
Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan, Brunei, Việt Nam, Lào, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand

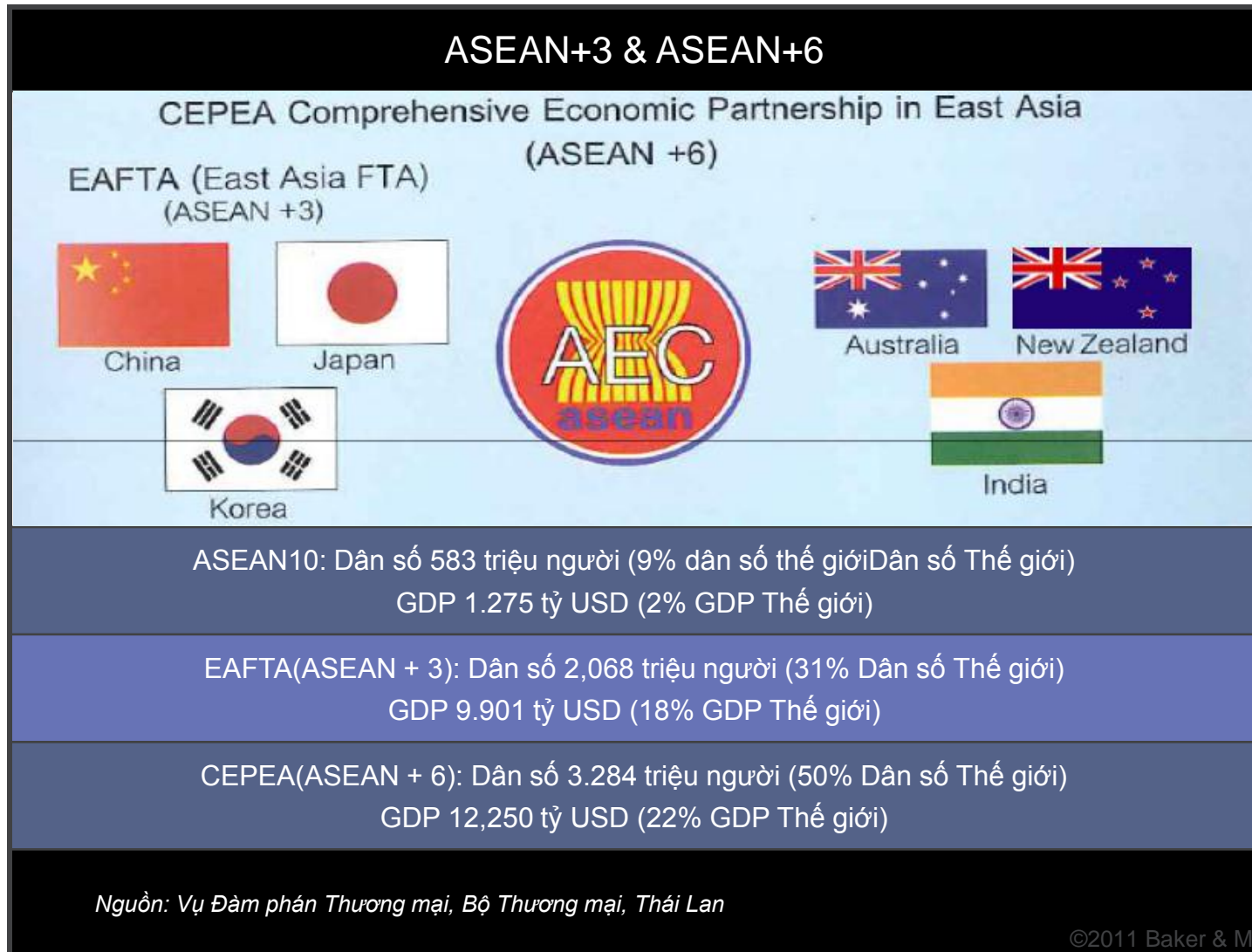
Hiệp định Thương mại Tự do Đông Á (EAFTA)
ASEAN + 3
Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan, Brunei, Việt Nam, Lào, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

Cơ sở Sản xuất và Thị trường Duy nhất

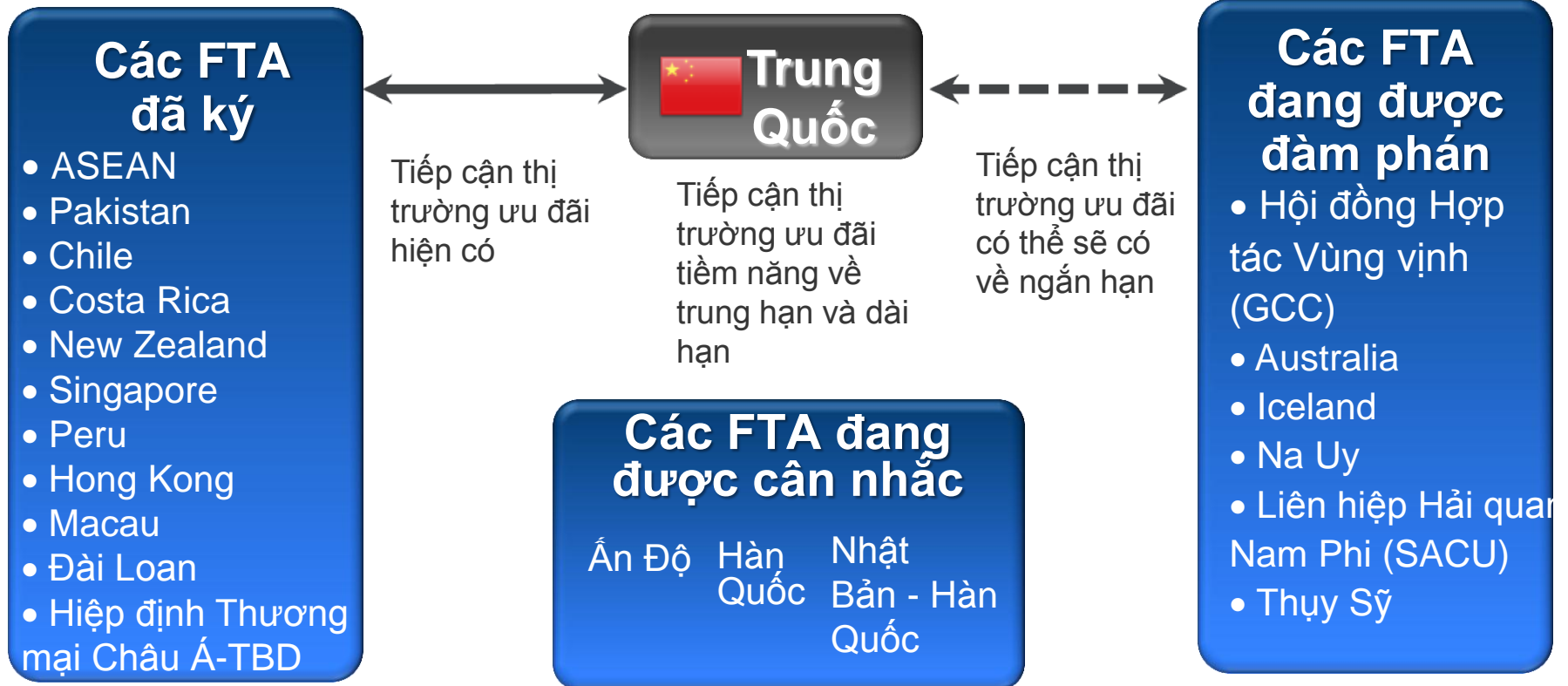
- Dòng hàng luân chuyển tự do
- Dòng dịch vụ luân chuyển tự do
- Dòng đầu tư luân chuyển tự do
- Dòng luân chuyển lao động có kỹ năng tự do
- Dòng vốn luân chuyển tự do
- Các lĩnh vực hội nhập được ưu tiên (PIS)

ASEAN+3 & ASEAN+6



Trung Quốc

FTAs



ASEAN: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Brunei, Philippines, Myanmar, Campuchia, Lào, Việt Nam
Hiệp định Thương mại Châu Á-TBD: Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Lào, Sri Lanka

Hội đồng Hợp tác các nước Vùng Vịnh: Ả Rập Saudi, Cô-ôét, Bahrain, Tiểu Vương Quốc các nước Ả Rập, Oman, Qatar
Liên hiệp Hải quan Nam Phi: Nam Phi, Botswana, Namibia, Lesotho và Swaziland

Kỳ vọng

Phân tích Kẽ hở & Các e ngại khác

- Kẽ hở giữa TPP và các cam kết hiện nay của Việt Nam là gì, nếu có?
- Liệu các cam kết trong TPP có thực sự nhiều hơn như thế?
- Tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư
- Minh bạch hóa trong Mua sắm Chính phủ
- Tiêu chuẩn môi trường

Tóm tắt các Nội dung chính

Cộng đồng DN nước ngoài kỳ vọng những gì?

Từ bên ngoài: Tăng sự tập trung áp dụng mã thuế quan hài hòa (HS codes), duy trì năng lực cạnh tranh xuất khẩu, Hệ thống ưu đãi phổ cập .v.v.

Từ bên trong: Tiếp cận thị trường (danh mục chọn – bỏ, không có “đánh giá nhu cầu kinh tế -ENT), giải quyết tranh chấp đầu tư, mua sắm công và cải cách DNNN.

Thông tin liên hệ của Baker & McKenzie

Văn phòng chi nhánh TPHCM

12/F, Saigon Tower

29 Đường Lê Duẩn

Quận 1, TP HCM

Việt Nam

Tel: 84-8 3829-5585

Fax: 84-8 3829-5618

Văn phòng Chi nhánh Hà Nội

13/F, Vietcombank Tower

198 Trần Quang Khải

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Việt Nam

Tel: 84-4 3825-1428

Fax: 84-4 3825-1432

E-mail: fred.burke@bakermckenzie.com

Website: www.bakermckenzie.com